VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 746/QĐ-BLĐTBXH	*Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đến hết ngày 25/5/2019

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đến hết ngày 25/5/2019, bao gồm:

1. Danh mục văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đến hết ngày 25/5/2019.

2. Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đến hết ngày 25/5/2019.

3. Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đến hết ngày 25/5/2019.

4. Danh mục văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đến hết ngày 25/5/2019.

Điều 2. Căn cứ kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được công bố tại Quyết định này:

1. Vụ Pháp chế chủ trì phối hợp với Trung tâm thông tin và các đơn vị có liên quan thực hiện việc đăng tải kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên trang thông tin điện tử của Bộ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; gửi đăng Công báo Danh mục văn bản hết hiệu lực toàn bộ, Danh mục văn bản hết hiệu lực một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đến hết ngày 25/5/2019 theo quy định của pháp luật.

2. Căn cứ Danh mục văn bản tại Khoản 4 Điều 1 Quyết định này, các đơn vị thuộc Bộ có liên quan khẩn trương soạn thảo, trình cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật. Trường hợp các văn bản chưa được đưa vào kế hoạch, chương trình xây dựng văn bản của Bộ hoặc cơ quan cấp trên khẩn trương đề xuất đưa vào kế hoạch, chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Doãn Mậu Diệp

Danh mục kiến nghị

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC
Văn bản quy phạm pháp luật cần đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trong kỳ hệ thống hóa 2014 - 2018[1]

(Ban hành kèm theo Quyết định số 746/QĐ-BLĐTBXH ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Trích yếu văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý/tình hình xây dựng
I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP							
1	Nghị định	Số 43/2008/NĐ-CP ngày 08/4/2008	Hướng dẫn Điều 62 và Điều 72 Luật Dạy nghề	Bãi bỏ	Không còn áp dụng	Bộ LĐTBXH	Năm 2019
2	Quyết định Thủ tướng	Số 81/2005/QĐ-TTg ngày 18/4/2005	Quy định về chính sách hỗ trợ dạy nghề ngắn hạn cho lao động nông thôn	Bãi bỏ	Không còn áp dụng	Bộ LĐTBXH	Năm 2019

[1] Tính đến ngày 25/5/2019

Danh mục kiến nghị

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Trích yếu văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý/ tình hình xây dựng
3	Quyết định Thủ tướng	Số 267/2005/QĐ-TTg ngày 31/10/2005	Quy định về chính sách dạy nghề đối với học sinh dân tộc thiểu số nội trú	Bãi bỏ	Không còn áp dụng	Bộ LĐTBXH	Năm 2019
4	Quyết định Thủ tướng	Số 103/2008/QĐ-TTg ngày 21/7/2008	Phê duyệt Đề án Hỗ trợ thanh niên học nghề và tạo việc làm giai đoạn 2008 - 2015	Bãi bỏ	Không còn áp dụng	Bộ LĐTBXH	Năm 2019
5	Quyết định Thủ tướng	Số 121/2009/QĐ-TTg ngày 09/10/2009	Về cơ chế hoạt động của các cơ sở dạy nghề thuộc Bộ Quốc phòng và chính sách hỗ trợ bộ đội xuất ngũ học nghề	Bãi bỏ	Không còn áp dụng	Bộ LĐTBXH	Năm 2019
6	Thông tư	Số 09/2008/TT-BLĐTBXH ngày 27/6/2008	Hướng dẫn chế độ làm việc của giáo viên dạy nghề	Bãi bỏ	Nội dung hướng dẫn của Thông tư đã được quy định trong Thông tư số 40/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 và Thông tư số 07/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017	Bộ LĐTBXH	Năm 2019

Danh mục kiến nghị

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Trích yếu văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý/ tình hình xây dựng
7	Thông tư	Số 30/2009/TT-BLĐTBXH ngày 09/9/2009	Quy định chương trình môn học Tiếng Anh giảng dạy cho học sinh học nghề trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng	Thay thế	Phù hợp theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp	Bộ LĐTBXH	Năm 2019
8	Thông tư	Số 43/2009/TT-BLĐTBXH ngày 31/12/2009	Quy định về thiết bị dạy nghề hàn đào tạo trình độ trung cấp nghề, cao đẳng nghề	Thay thế	Phù hợp theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp	Bộ LĐTBXH	Năm 2019
9	Thông tư	Số 44/2009/TT-BLĐTBXH ngày 31/12/2009	Quy định về thiết bị dạy nghề điện công nghiệp đào tạo trình độ trung cấp nghề, cao đẳng nghề	Thay thế	Phù hợp theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp	Bộ LĐTBXH	Năm 2019
10	Thông tư	Số 45/2009/TT-BLĐTBXH ngày 31/12/2009	Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng đối với học sinh, sinh viên trong các cơ sở dạy nghề	Thay thế	Phù hợp theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp	Bộ LĐTBXH	Năm 2019
11	Thông tư	Số 42/2010/TT-BLĐTBXH ngày 31/12/2010	Quy định về bổ nhiệm, công nhận, bổ nhiệm lại, công nhận lại hiệu trưởng trường cao đẳng nghề, trường trung cấp nghề và giám đốc trung tâm dạy nghề	Bãi bỏ	Nội dung hướng dẫn của Thông tư đã được quy định trong Thông tư số 57/2015/TT-BLĐTBXH ngày 25/12/2015, Thông	Bộ LĐTBXH	Năm 2019

Danh mục kiến nghị

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Trích yếu văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý/ tình hình xây dựng
					tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 và Thông tư số 47/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016		
12	Thông tư	Số 27/2011/TT-BLĐTBXH ngày 19/10/2011	Quy định về thiết bị dạy nghề Điện dân dụng đào tạo trình độ trung cấp nghề, cao đẳng nghề	Thay thế	Phù hợp theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp	Bộ LĐTBXH	Năm 2019
13	Thông tư	Số 28/2011/TT-BLĐTBXH ngày 19/10/2011	Quy định về thiết bị dạy nghề Công nghệ ôtô, Cắt gọt kim loại, Công nghệ dệt đào tạo trình độ trung cấp nghề, cao đẳng nghề	Thay thế	Phù hợp theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp	Bộ LĐTBXH	Năm 2019
14	Thông tư	Số 39/2011/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2011	Quy định về thiết bị dạy nghề cho các nghề: Lắp đặt thiết bị cơ khí, Nguội lắp ráp cơ khí, Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí đào tạo trình độ trung cấp nghề, cao đẳng nghề	Thay thế	Phù hợp theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp	Bộ LĐTBXH	Năm 2019

Danh mục kiến nghị

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Trích yếu văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý/ tình hình xây dựng
15	Thông tư	Số 42/2011/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2011	Quy định về quy trình thực hiện kiểm định chất lượng dạy nghề	Thay thế	Phù hợp theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp	Bộ LĐTBXH	Năm 2019
16	Thông tư	Số 18/2012/TT-BLĐTBXH ngày 08/8/2012	Ban hành danh mục thiết bị dạy nghề trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề cho các nghề: Cơ điện nông thôn; Cơ điện tử; Điện tử công nghiệp; Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm); Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính; Thiết kế đồ họa; Thương mại điện tử; Kỹ thuật xây dựng; Cấp, thoát nước; Gia công và thiết kế sản phẩm mộc	Thay thế	Phù hợp theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp	Bộ LĐTBXH	Năm 2019
17	Thông tư	Số 19/2012/TT-BLĐTBXH ngày 08/8/2012	Ban hành danh mục thiết bị dạy nghề trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề cho các nghề: Chế biến và bảo quản thủy sản; May thời trang; Công nghệ	Thay thế	Phù hợp theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp	Bộ LĐTBXH	Năm 2019

Danh mục kiến nghị

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Trích yếu văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý/ tình hình xây dựng
			chế biến chè; Chế biến cà phê, ca cao; Nuôi trồng thủy sản nước ngọt; Nuôi trồng thủy sản nước mặn, nước lợ; Khai thác, đánh bắt hải sản				
18	Thông tư	Số 27/2012/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2012	Ban hành danh mục thiết bị dạy nghề trình độ TCN, trình độ CĐN cho các nghề Hướng dẫn du lịch; Quản trị lữ hành; nghiệp vụ nhà hàng - Quản lý nhà hàng; Kỹ thuật chế biến món ăn; Quản trị khách sạn; Quản trị khu resort; Quản trị mạng máy tính; Lập trình máy tính	Thay thế	Phù hợp theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp	Bộ LĐTBXH	Năm 2019
19	Thông tư	Số 28/2012/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2012	Ban hành danh mục thiết bị dạy nghề trình độ TCN, trình độ CĐN cho các nghề: Điều khiển phương tiện thủy nội địa; Điều	Thay thế	Phù hợp theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp	Bộ LĐTBXH	Năm 2019

Danh mục kiến nghị

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Trích yếu văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý/ tình hình xây dựng
			khiển tàu biển; Khai thác máy tàu thủy; Sửa chữa máy tàu thủy; Điện tàu thủy; Điện tử dân dụng; Kỹ thuật lắp đặt ống công nghệ				
20	Thông tư	Số 06/2013/TT-BLĐTBXH ngày 23/5/2013	Ban hành danh mục thiết bị dạy nghề trình độ TCN, trình độ CĐN cho các nghề: Kỹ thuật máy nông nghiệp; Sửa chữa máy thi công xây dựng; Kỹ thuật lắp đặt điện và điều khiển trong công nghiệp; Chế tạo thiết bị cơ khí; Chế tạo vỏ tàu thủy	Thay thế	Phù hợp theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp	Bộ LĐTBXH	Năm 2019
21	Thông tư	Số 12/2013/TT-BLĐTBXH ngày 19/8/2013	Ban hành danh mục thiết bị dạy nghề trình độ TCN, trình độ CĐN cho các nghề: Vận hành nhà máy thủy điện; Xây dựng cầu đường bộ; Xây dựng công trình thủy; Xây dựng và	Thay thế	Phù hợp theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp	Bộ LĐTBXH	Năm 2019

Danh mục kiến nghị

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Trích yếu văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý/ tình hình xây dựng
			hoàn thiện công trình thủy lợi; Chăn nuôi gia súc gia cầm; Lâm sinh				
22	Thông tư	Số 15/2013/TT-BLĐTBXH ngày 28/8/2013	Quy định về tổ chức hoạt động thể dục, thể thao cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở dạy nghề do Bộ LĐTBXH ban hành	Thay thế	Phù hợp theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp	Bộ LĐTBXH	Năm 2019
23	Thông tư	Số 16/2013/TT-BLĐTBXH ngày 28/8/2013	Quy định về tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ trong các cơ sở dạy nghề	Thay thế	Phù hợp theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp	Bộ LĐTBXH	Năm 2019
24	Thông tư	Số 17/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/9/2013	Ban hành danh mục thiết bị dạy nghề trình độ TCN, trình độ CĐN cho các nghề: Kỹ thuật điêu khắc gỗ; Kỹ thuật sơn mài và khảm trai; Xử lý nước thải công nghiệp; Sản xuất gốm, sứ xây dựng; Công nghệ sản xuất ván nhân tạo; Mộc xây dựng và trang trí nội thất; Bảo vệ thực vật;	Thay thế	Phù hợp theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp	Bộ LĐTBXH	Năm 2019

Danh mục kiến nghị

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Trích yếu văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý/ tình hình xây dựng
			Trồng cây công nghiệp; Thú y; Kỹ thuật dược; Chế biến mủ cao su				
25	Thông tư	Số 20/2013/TT-BLĐTBXH ngày 04/10/2013	Ban hành danh mục thiết bị dạy nghề trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề cho các nghề: Kỹ thuật thiết bị điện tử y tế; Kỹ thuật thiết bị hình ảnh y tế; Vận hành và sửa chữa trạm bơm điện; Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh; Quản trị cơ sở dữ liệu; Tin học văn phòng; Điều khiển tầu cuốc; Khảo sát địa hình; Bảo vệ môi trường biển; Công nghệ sinh học; Trồng cây lương thực, thực phẩm; Nghiệp vụ lễ tân - Quản trị lễ tân	Thay thế	Phù hợp theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp	Bộ LĐTBXH	Năm 2019
26	Thông tư	Số 29/2013/TT-LĐTBXH ngày 22/10/2013	Quy định về xây dựng chương trình, biên soạn giáo trình dạy nghề trình độ	Thay thế	Phù hợp theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp	Bộ LĐTBXH	Năm 2019

Danh mục kiến nghị

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Trích yếu văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý/ tình hình xây dựng
			TCN, trình độ CĐN cho các nghề trọng điểm cấp độ quốc gia				
27	Thông tư	Số 08/2014/TT-BLĐTBXH ngày 22/4/2014	Ban hành chương trình, giáo trình môn học Pháp luật dùng trong đào tạo trình độ trung cấp nghề,, trình độ cao đẳng nghề	Thay thế	Phù hợp theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp	Bộ LĐTBXH	Năm 2019
28	Thông tư	Số 18/2014/TT-BLĐTBXH ngày 11/8/2014	Ban hành thiết bị tối thiểu trình độ trung cấp nghề, cao đẳng nghề các nghề	Thay thế	Phù hợp theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp	Bộ LĐTBXH	Năm 2019
29	Thông tư	Số 06/2015/TT-BLĐTBXH ngày 25/02/2015	Về việc ban hành Danh mục thiết bị dạy nghề trọng điểm cấp độ quốc gia trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề cho các nghề: Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính; Quản trị mạng máy tính; Kỹ thuật xây dựng; Cắt gọt kim loại; Hàn; Công nghệ ô tô; Điện dân dụng; Điện công nghiệp;	Thay thế	Phù hợp theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp	Bộ LĐTBXH	Năm 2019

Danh mục kiến nghị

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Trích yếu văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý/ tình hình xây dựng
			Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí; Điện tử dân dụng; Điện tử công nghiệp; May thời trang; Nghiệp vụ nhà hàng - Quản trị nhà hàng; Kỹ thuật chế biến món ăn				
30	Thông tư	Số 08/2015/TT-BLĐTBXH ngày 27/02/2015	Ban hành chương trình, giáo trình môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh dùng cho trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề	Thay thế	Phù hợp theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp	Bộ LĐTBXH	Năm 2019
31	Thông tư	Số 12/2015/TT-BLĐTBXH ngày 16/3/2015	Ban hành Danh mục thiết bị tối thiểu trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề cho các nghề: Vận hành điện trong nhà máy điện; Đo lường điện; Vận hành tổ máy phát điện Diesel; Lắp đặt đường dây tải điện và trạm biến áp có điện áp từ 110kV trở xuống;	Thay thế	Phù hợp theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp	Bộ LĐTBXH	Năm 2019

Danh mục kiến nghị

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Trích yếu văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý/ tình hình xây dựng
			Thí nghiệm điện; Bảo trì thiết bị cơ điện; Kỹ thuật thiết bị sản xuất dược; Kỹ thuật thiết bị xét nghiệm y tế; Vận hành thiết bị hóa dầu; Vận hành thiết bị chế biến dầu khí; Vận hành thiết bị khai thác dầu khí; Khoan khai thác dầu khí; Chế biến thực phẩm; Công nghệ sản xuất bộ giấy và giấy; Sửa chữa thiết bị may				
32	Thông tư	Số 18/2015/TT-BLĐTBXH ngày 16/6/2015	Ban hành Danh mục thiết bị dạy nghề tối thiểu trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề cho các nghề: Chạm khắc đá; Kỹ thuật khai thác mỏ hầm lò; Kỹ thuật cơ điện mỏ hầm lò; Lái tàu đường sắt; Thông tin tín hiệu đường sắt; Điều hành chạy tàu	Thay thế	Phù hợp theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp	Bộ LĐTBXH	Năm 2019

Danh mục kiến nghị

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Trích yếu văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý/ tình hình xây dựng
			hỏa; Gò; Luyện gang; Luyện thép; Công nghệ cán, kéo kim loại; Công nghệ sơn tàu thủy				
33	Thông tư	Số 19/2015/TT-BLĐTBXH ngày 17/6/2015	Ban hành Danh mục thiết bị dạy nghề tối thiểu trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề cho các nghề: Sửa chữa thiết bị tự động hóa; Sửa chữa thiết bị chế biến dầu khí; Bảo vệ môi trường đô thị; Xử lý rác thải; Chế biến lương thực; Lắp đặt thiết bị lạnh; Công nghệ may veston; Công nghệ sợi; Sửa chữa thiết bị dệt; Gia công ống công nghệ; Vận hành máy xây dựng; Marketing thương mại; Quản lý khai thác công trình thủy lợi; Vận hành cần, cầu trục; Kỹ	Thay thế	Phù hợp theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp	Bộ LĐTBXH	Năm 2019

Danh mục kiến nghị

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Trích yếu văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý/ tình hình xây dựng
			thuật xây dựng mỏ hầm lò; Đúc, dát đồng mỹ nghệ; Vận hành máy nông nghiệp; Sửa chữa, lắp ráp xe máy; Cốt thép - hàn; Bán hàng trong siêu thị				
34	Thông tư	Số 20/2015/TT-BLĐTBXH ngày 17/6/2015	Ban hành Danh mục thiết bị dạy nghề trọng điểm cấp độ quốc gia trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề cho các nghề: Gia công và thiết kế sản phẩm mộc; Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm); Xây dựng cầu đường bộ; Nguội sửa chữa máy công cụ; Kỹ thuật máy nông nghiệp; Sửa chữa máy thi công xây dựng; Vận hành máy thi công nền; Vận hành máy thi công mặt đường; Cơ điện nông thôn; Xử lý nước	Thay thế	Phù hợp theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp	Bộ LĐTBXH	Năm 2019

Danh mục kiến nghị

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Trích yếu văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý/ tình hình xây dựng
			thải công nghiệp; Chế biến thực phẩm; Chế biến và bảo quản thủy sản; Trồng cây công nghiệp; Chăn nuôi gia súc, gia cầm; Lâm sinh; Khai thác, đánh bắt hải sản; Thú y; Hướng dẫn du lịch; Điều khiển phương tiện thủy nội địa; Khai thác máy tàu thủy				
35	Thông tư	Số 40/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015	Quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và chế độ làm việc của nhà giáo dạy trình độ sơ cấp	Bãi bỏ	Nội dung hướng dẫn của Thông tư đã được quy định tại Thông tư số 07/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017	Bộ LĐTBXH	Năm 2019
36	Thông tư	Số 10/2016/TT-BLĐTBXH ngày 16/6/2016	Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Thông tư số 20/2015/TT-BLĐTBXH ngày 17/6/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban	Thay thế	Phù hợp theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp	Bộ LĐTBXH	Năm 2019

Danh mục kiến nghị

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Trích yếu văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý/ tình hình xây dựng
			hành Danh mục thiết bị dạy nghề trọng điểm cấp độ quốc gia trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề cho các nghề: Gia công và thiết kế sản phẩm mộc; Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm); Xây dựng cầu đường bộ; Nguội sửa chữa máy công cụ; Kỹ thuật máy nông nghiệp; Sữa chữa máy thi công xây dựng; Vận hành máy thi công nền; Vận hành máy thi công mặt đường; Cơ điện nông thôn; Xử lý nước thải công nghiệp; Chăn nuôi gia súc, gia cầm; Lâm sinh; Khai thác, đánh bắt hải sản; Thú y; Hướng dẫn du lịch; Điều khiển phương tiện thủy nội địa; Khai thác máy tàu thủy				

Danh mục kiến nghị

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Trích yếu văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý/ tình hình xây dựng
37	Thông tư	Số 11/2016/TT-BLĐTBXH ngày 16/6/2016	Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Thông tư số 18/2015/TT-BLĐTBXH ngày 16/6/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Danh mục thiết bị dạy nghề tối thiểu trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề cho các nghề; Chạm khắc đá; Kỹ thuật khai thác mỏ hầm lò; Kỹ thuật cơ điện mỏ hầm lò; Lái tàu đường sắt; Thông tin tín hiệu đường sắt; Điều hành chạy tàu hỏa; Gò; Luyện gang; Luyện thép; Công nghệ cán, kéo kim loại; Công nghệ sơn tàu thủy	Thay thế	Phù hợp theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp	Bộ LĐTBXH	Năm 2019
38	Quyết định Bộ trưởng	Số 03/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 18/02/2008	Ban hành chương trình môn học Chính trị dùng cho các trường trung cấp nghề, trường cao đẳng nghề	Thay thế	Phù hợp theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp	Bộ LĐTBXH	Năm 2019

Danh mục kiến nghị

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Trích yếu văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý/ tình hình xây dựng
39	Quyết định Bộ trưởng	Số 05/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 18/02/2008	Ban hành chương trình môn học Tin học dùng cho các trường trung cấp nghề, trường cao đẳng nghề	Thay thế	Phù hợp theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp	Bộ LĐTBXH	Năm 2019
40	Quyết định Bộ trưởng	Số 07/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 25/3/2008	Về việc ban hành Quy định về kiểm định viên chất lượng dạy nghề	Bãi bỏ	Không còn áp dụng	Bộ LĐTBXH	Năm 2019
II. LĨNH VỰC QUAN HỆ LAO ĐỘNG - TIỀN LƯƠNG							
41	Nghị định	94/2005/NĐ-CP; ngày 15/7/2005	Về giải quyết quyền lợi của người lao động ở doanh nghiệp và hợp tác xã bị phá sản	Bãi bỏ	Căn cứ ban hành văn bản đã hết hiệu lực	Bộ LĐTBXH	Năm 2019
42	Nghị định	Số 65/2011/NĐ-CP ngày 29/7/2011	Thực hiện thí điểm quản lý tiền lương đối với Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội giai đoạn 2011 - 2013	Bãi bỏ	Chỉ có hiệu lực đến 31/12/2013	Bộ LĐTBXH	Năm 2019
43	Thông tư liên tịch	Số 37/2011/TTLT-BLĐTBXH-BTC-BNV-BNG	Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 10/2011/QĐ-TTg ngày 10/2/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ	Bãi bỏ	- Nội dung văn bản đã được quy định trong Quyết định số 37/2016/QĐ-TTg	Bộ LĐTBXH	Năm 2019

Danh mục kiến nghị

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Trích yếu văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý/ tình hình xây dựng
			đối với những người trực tiếp tham gia và phục vụ công tác phân giới, cắm mốc biên giới trên đất liền		ngày 01/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp cho lực lượng tham gia phân giới, cắm mốc biên giới trên đất liền		
44	Nghị định	Số 74/2014/NĐ-CP ngày 23/7/2014	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2011/NĐ-CP của Chính phủ thực hiện thí điểm quản lý tiền lương đối với Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội giai đoạn 2011 - 2013	Bãi bỏ	Chỉ có hiệu lực trong giai đoạn từ 01/01/2014 đến 31/12/2015	Bộ LĐTBXH	Năm 2019
45	Thông tư liên tịch	Số 31/2014/TT-BLĐTBXH-BQP ngày 07/11/2014	Sửa đổi, bổ sung tên gọi và một số điều của Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BLĐTBXH-BQP ngày 12/10/2011 hướng dẫn thực hiện thí điểm quản lý tiền lương đối với Công ty mẹ -	Bãi bỏ	Căn cứ ban hành văn bản đã hết hiệu lực	Bộ LĐTBXH	Năm 2019

Danh mục kiến nghị

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Trích yếu văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý/ tình hình xây dựng
			Tập đoàn Viễn thông Quân đội giai đoạn 2011 - 2013 theo				
III. LĨNH VỰC VIỆC LÀM							
46	Nghị định	Số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015	Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp	Sửa đổi, bổ sung	Để khắc phục một số hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhằm tạo điều kiện cho người lao động và người sử dụng lao động trong quá trình tham gia và hưởng bảo hiểm thất nghiệp		
47	Quyết định Thủ tướng	Số 77/2014/QĐ-TTg ngày 24/12/2014	Quy định mức hỗ trợ học nghề đối với người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp	Thay thế			
IV. LĨNH VỰC AN TOÀN LAO ĐỘNG - VỆ SINH LAO ĐỘNG							
48	Thông tư	Số 36/2012/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2012	Về việc ban hành bổ sung Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, nguy hiểm	Thay thế	Tích hợp vào chung 1 văn bản về danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt, nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	Bộ LĐTBXH	2019

Danh mục kiến nghị

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Trích yếu văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý/ tình hình xây dựng
49	Thông tư	Số 15/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016	Ban hành Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	Thay thế	Tích hợp vào chung 1 văn bản về danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt, nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	Bộ LĐTBXH	2019
50	Thông tư	Số 20/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016	Ban hành danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trong quân đội	Thay thế	Tích hợp vào chung 1 văn bản về danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt, nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	Bộ LĐTBXH	2019
51	Quyết định Bộ trưởng	Số 1453/LĐTBXH-QĐ ngày 13/10/1995	Ban hành tạm thời danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	Thay thế	Tích hợp vào chung 1 văn bản về danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt, nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	Bộ LĐTBXH	2019

Danh mục kiến nghị

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Trích yếu văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý/ tình hình xây dựng
52	Quyết định Bộ trưởng	Số 915/LĐTBXH-QĐ ngày 30/7/1996	Ban hành tạm thời danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	Thay thế	Tích hợp vào chung 1 văn bản về danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt, nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	Bộ LĐTBXH	2019
53	Quyết định Bộ trưởng	Số 1085/LĐTBXH-QĐ ngày 06/9/1996	Ban hành tạm thời danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	Thay thế	Tích hợp vào chung 1 văn bản về danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt, nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	Bộ LĐTBXH	2019
54	Quyết định Bộ trưởng	Số 1629/LĐTBXH-QĐ ngày 26/12/1996	Ban hành tạm thời danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	Thay thế	Tích hợp vào chung 1 văn bản về danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt, nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	Bộ LĐTBXH	2019

Danh mục kiến nghị

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Trích yếu văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý/ tình hình xây dựng
55	Quyết định Bộ trưởng	Số 44/1997/LĐTBXH-QĐ ngày 29/01/1997	Ban hành tạm thời danh mục nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trong lực lượng công an nhân dân	Thay thế	Tích hợp vào chung 1 văn bản về danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt, nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	Bộ LĐTBXH	2019
56	Quyết định Bộ trưởng	Số 190/1999/QĐ-BLĐTBXH ngày 03/3/1999	Về việc ban hành tạm thời danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	Thay thế	Tích hợp vào chung 1 văn bản về danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt, nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	Bộ LĐTBXH	2019
57	Quyết định Bộ trưởng	Số 1580/2000/QĐ-BLĐTBXH ngày 26/12/2000	Về việc ban hành tạm thời danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	Thay thế	Tích hợp vào chung 1 văn bản về danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt, nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	Bộ LĐTBXH	2019

Danh mục kiến nghị

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Trích yếu văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý/ tình hình xây dựng
58	Quyết định Bộ trưởng	Số 1152/2003/QĐ-BLĐTBXH ngày 18/9/2003	Về việc ban hành tạm thời danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	Thay thế	Tích hợp vào chung 1 văn bản về danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt, nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	Bộ LĐTBXH	2019
IV. LĨNH VỰC BẢO HIỂM XÃ HỘI							
59	Nghị định	Số 184/2007/NĐ-CP ngày 17/12/2007	Về việc điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc	Bãi bỏ	Căn cứ ban hành văn bản đã hết hiệu lực pháp luật	Bộ LĐTBXH	Năm 2019
60	Nghị định	Số 101/2008/NĐ-CP ngày 12/9/2008	Điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc	Bãi bỏ	Căn cứ ban hành văn bản đã hết hiệu lực pháp luật	Bộ LĐTBXH	Năm 2019
61	Nghị định	Số 34/2009/NĐ-CP ngày 06/4/2009	Điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc	Bãi bỏ	Căn cứ ban hành văn bản đã hết hiệu lực pháp luật	Bộ LĐTBXH	Năm 2019

Danh mục kiến nghị

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Trích yếu văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý/ tình hình xây dựng
62	Nghị định	Số 29/2010/NĐ-CP ngày 25/3/2010	Về điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc	Bãi bỏ	Căn cứ ban hành văn bản đã hết hiệu lực pháp luật	Bộ LĐTBXH	Năm 2019
63	Nghị định	Số 23/2011/NĐ-CP ngày 04/4/2011	Về điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc	Bãi bỏ	Căn cứ ban hành văn bản đã hết hiệu lực pháp luật	Bộ LĐTBXH	Năm 2019
64	Nghị định	Số 35/2012/NĐ-CP ngày 18/4/2012	Về việc điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc	Bãi bỏ	Căn cứ ban hành văn bản đã hết hiệu lực pháp luật	Bộ LĐTBXH	Năm 2019
65	Nghị định	Số 73/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013	Về điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc	Bãi bỏ	Căn cứ ban hành văn bản đã hết hiệu lực pháp luật	Bộ LĐTBXH	Năm 2019
66	Nghị định	Số 09/2015/NĐ-CP ngày 22/01/2015	Về việc điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc	Bãi bỏ	Căn cứ ban hành văn bản đã hết hiệu lực pháp luật	Bộ LĐTBXH	Năm 2019

Danh mục kiến nghị

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Trích yếu văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý/ tình hình xây dựng
67	Quyết định	Số 41/2009/QĐ-TTg ngày 16/3/2009	Về việc chuyển Bảo hiểm xã hội nông dân Nghệ An sang Bảo hiểm xã hội tự nguyện	Bãi bỏ	Căn cứ ban hành văn bản đã hết hiệu lực pháp luật	Bộ LĐTBXH	Năm 2019
68	Thông tư	Số 31/2007/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2007	Hướng dẫn điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng theo Nghị định số 184/2007/NĐ-CP ngày 17/12/2007 và Nghị định số 166/2007/NĐ-CP ngày 16/11/2007 của Chính phủ	Bãi bỏ	Căn cứ ban hành văn bản đã hết hiệu lực pháp luật	Bộ LĐTBXH	Năm 2019
69	Thông tư	Số 17/2008/TT-BLĐTBXH ngày 28/8/2008	Hướng dẫn điều chỉnh tiền lương, tiền công đã đóng BHXH đối với người lao động thực hiện chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định theo Nghị định số 83/2008/NĐ-CP ngày 31/7/2008	Bãi bỏ	Căn cứ ban hành văn bản đã hết hiệu lực pháp luật	Bộ LĐTBXH	Năm 2019
70	Thông tư	Số 20/2008/TT-BLĐTBXH ngày 29/9/2008	Hướng dẫn điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng	Bãi bỏ	Căn cứ ban hành văn bản đã hết hiệu lực pháp luật	Bộ LĐTBXH	Năm 2019

Danh mục kiến nghị

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Trích yếu văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý/ tình hình xây dựng
			tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định số 101/2008/NĐ-CP ngày 12/9/2008 của Chính phủ				
71	Thông tư	Số 01/2009/TT-BLĐTBXH ngày 14/01/2009	Quy định mức điều chỉnh tiền lương, tiền công đã đóng bảo hiểm xã hội đối với người lao động thực hiện chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định theo khoản 2 Điều 5 Nghị định số 83/2008/NĐ-CP ngày 31/7/2008 của Chính phủ	Bãi bỏ	Căn cứ ban hành văn bản đã hết hiệu lực pháp luật	Bộ LĐTBXH	Năm 2019
72	Thông tư	Số 02/2009/TT-BLĐTBXH ngày 15/01/2009	Hướng dẫn điều chỉnh thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội đối với người lao động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện theo Nghị định số 134/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ	Bãi bỏ	Căn cứ ban hành văn bản là đã hết hiệu lực pháp luật	Bộ LĐTBXH	Năm 2019

Danh mục kiến nghị

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Trích yếu văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý/ tình hình xây dựng
73	Thông tư	Số 11/2009/TT-BLĐTBXH ngày 24/4/2009	Hướng dẫn điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng theo Nghị định số 34/2009/NĐ-CP và Nghị định số 33/2009/NĐ-CP ngày 06/4/2009 của Chính phủ	Bãi bỏ	Căn cứ ban hành văn bản đã hết hiệu lực pháp luật	Bộ LĐTBXH	Năm 2019
74	Thông tư	Số 12/2009/TT-BLĐTBXH ngày 28/4/2009	Hướng dẫn thực hiện chuyển Bảo hiểm xã hội nông dân Nghệ An sang bảo hiểm xã hội tự nguyện theo Quyết định số 41/2009/QĐ-TTg ngày 16 tháng 3 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ	Bãi bỏ	Căn cứ ban hành văn bản đã hết hiệu lực pháp luật	Bộ LĐTBXH	Năm 2019
75	Thông tư	Số 04/2010/TT-BLĐTBXH ngày 29/01/2010	Quy định mức điều chỉnh tiền lương, tiền công và thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội	Bãi bỏ	Căn cứ ban hành văn bản đã hết hiệu lực pháp luật	Bộ LĐTBXH	Năm 2019
76	Thông tư	Số 15/2010/TT-BLĐTBXH ngày 20/4/2010	Hướng dẫn điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng theo Nghị định số 28/2010/	Bãi bỏ	Căn cứ ban hành văn bản đã hết hiệu lực pháp luật	Bộ LĐTBXH	Năm 2019

Danh mục kiến nghị

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Trích yếu văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý/ tình hình xây dựng
			NĐ-CP và Nghị định số 29/2010/NĐ-CP ngày 25/3/2010 của Chính phủ				
77	Thông tư	Số 02/2011/TT-BLĐTBXH ngày 20/01/2011	Quy định mức điều chỉnh tiền lương, tiền công và thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội	Bãi bỏ	Căn cứ ban hành văn bản đã hết hiệu lực pháp luật	Bộ LĐTBXH	Năm 2019
78	Thông tư	Số 13/2011/TT-BLĐTBXH ngày 27/4/2011	Hướng dẫn điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng theo Nghị định số 23/2011/NĐ-CP và Nghị định số 22/2011/NĐ-CP ngày 04/4/2011 của Chính phủ	Bãi bỏ	Căn cứ ban hành văn bản đã hết hiệu lực pháp luật	Bộ LĐTBXH	Năm 2019
79	Thông tư	Số 01/2012/TT-BLĐTBXH ngày 05/01/2012	Về việc quy định mức điều chỉnh tiền lương, tiền công và thu nhập tháng đóng bảo hiểm xã hội	Bãi bỏ	Căn cứ ban hành văn bản đã hết hiệu lực pháp luật	Bộ LĐTBXH	Năm 2019
80	Thông tư	Số 09/2012/TT-BLĐTBXH ngày 26/4/2012	Về việc hướng dẫn điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng theo Nghị định	Bãi bỏ	Căn cứ ban hành văn bản đã hết hiệu lực pháp luật	Bộ LĐTBXH	Năm 2019

Danh mục kiến nghị

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Trích yếu văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý/ tình hình xây dựng
			số 35/2012/NĐ-CP ngày 18/4/2012 và Nghị định số 31/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ				
81	Thông tư	Số 01/2013/TT-BLĐTBXH ngày 30/01/2013	Về việc quy định mức điều chỉnh tiền lương, tiền công và thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội	Bãi bỏ	Căn cứ ban hành văn bản đã hết hiệu lực pháp luật	Bộ LĐTBXH	Năm 2019
82	Thông tư	Số 13/2013/TT-BLĐTBXH ngày 21/8/2013	Về việc hướng dẫn điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng theo Nghị định số 73/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ	Bãi bỏ	Căn cứ ban hành văn bản đã hết hiệu lực pháp luật	Bộ LĐTBXH	Năm 2019
83	Thông tư	Số 02/2014/TT-BLĐTBXH ngày 10/01/2014	Về việc quy định mức điều chỉnh tiền lương, tiền công và thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội	Bãi bỏ	Căn cứ ban hành văn bản đã hết hiệu lực pháp luật	Bộ LĐTBXH	Năm 2019
84	Thông tư	Số 03/2015/TT-BLĐTBXH ngày 23/01/2015	Về việc quy định mức điều chỉnh tiền lương, tiền công và thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội	Bãi bỏ	Căn cứ ban hành văn bản đã hết hiệu lực pháp luật	Bộ LĐTBXH	Năm 2019

Danh mục kiến nghị

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Trích yếu văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý/ tình hình xây dựng
85	Thông tư	Số 05/2015/TT-BLĐTBXH ngày 02/02/2015	Về việc hướng dẫn điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng theo Nghị định số 09/2015/NĐ-CP ngày 22/01/2015 của Chính phủ	Bãi bỏ	Căn cứ ban hành văn bản đã hết hiệu lực pháp luật	Bộ LĐTBXH	Năm 2019
V. LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG							
86	Pháp lệnh	Số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29/6/2005	Ưu đãi người có công với cách mạng	Sửa đổi	Phù hợp với tình hình thực tiễn	Bộ LĐTBXH	
87	Pháp lệnh	Số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Bổ sung	Phù hợp với tình hình thực tiễn	Bộ LĐTBXH	
88	Nghị định	Số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013	Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Thay thế	Phù hợp với tình hình thực tiễn	Bộ LĐTBXH	
89	Thông tư	Số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013	Hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân	Thay thế	Phù hợp với tình hình thực tiễn	Bộ LĐTBXH	

Danh mục kiến nghị

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Trích yếu văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý/ tình hình xây dựng
90	Thông tư liên tịch	16/2006/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT-BTC ngày 20/11/2006	Về việc hướng dẫn về chế độ ưu đãi trong giáo dục và đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ	Bãi bỏ	Nội dung văn bản đã được quy định trong Thông tư số 36/2015/TT-BLĐTBXH ngày 28/9/2015	Bộ LĐTBXH	2019
VI. LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI							
91	Pháp lệnh	10/2003/PL-UBTVQH11 ngày 17/3/2003	Phòng, chống mại dâm	Ban hành Luật	Sửa đổi, bổ sung các nội dung về: - Biện pháp, trách nhiệm của các cơ quan trong công tác phòng, chống mại dâm. - Xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm. - Quản lý nhà nước về công tác phòng, chống mại dâm.	Bộ LĐTBXH	
92	Nghị định	135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004	Nghị định của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp vào cơ sở chữa	Thay thế	Sửa đổi theo Luật xử lý vi phạm hành chính	Bộ LĐTBXH	2019

Danh mục kiến nghị

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Trích yếu văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý/ tình hình xây dựng
			bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh				
93	Nghị định	178/2004/NĐ-CP ngày 15/10/2004	Quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm	Sửa đổi, bổ sung	Sửa đổi, bổ sung các nội dung về: - Thẩm quyền xử phạt trong công tác phòng, chống mại dâm. - Biện pháp, trách nhiệm của các cơ quan trong công tác phòng, chống mại dâm. - Hành vi liên quan đến hoạt động mại dâm		

Danh mục kiến nghị

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Trích yếu văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý/ tình hình xây dựng
94	Nghị định	136/2016/NĐ-CP ngày 19/9/2016	Sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng chế độ biện pháp xử lý vi phạm hành chính vào cơ sở cai nghiện bắt buộc	Sửa đổi, bổ sung	Theo Luật xử lý vi phạm hành chính	Bộ LĐTBXH	
95	Quyết định Thủ tướng Chính phủ	Số 29/2014/QĐ-TTg ngày 26/4/2014	Về tín dụng đối với hội gia đình và người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy, người điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người bán dâm hoàn lương	Thay thế	Nhiều nội dung không còn phù hợp với thực tiễn	Bộ LĐTBXH	
96	Thông tư	Số 05/2006/TT-BLĐTBXH ngày 22/6/2006	Hướng dẫn thành lập và tổ chức hoạt động của Đội kiểm tra liên ngành về Phòng chống mại dâm	Sửa đổi, bổ sung	Nhiều nội dung không còn phù hợp với thực tiễn	Bộ LĐTBXH	
97	Thông tư	Số 21/2010/TT-BLĐTBXH ngày 05/8/2010	Ban hành Quy chế quản lý, tư vấn, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai	Thay thế	Nhiều nội dung không còn phù hợp với thực tiễn	Bộ LĐTBXH	

Danh mục kiến nghị

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Trích yếu văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý/ tình hình xây dựng
			nghiện ma túy tại Trung tâm Quản lý sau cai nghiện và Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội				
98	Thông tư	Số 35/2013/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2013	Hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người	Sửa đổi bổ sung	Nhiều nội dung không còn phù hợp với thực tiễn	Bộ LĐTBXH	
99	Thông tư liên tịch	Số 21/2004/TTLT-BLĐTBXH-BYT ngày 09/12/2004	Hướng dẫn danh mục chỗ làm việc, công việc không được sử dụng lao động dưới 18 tuổi trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm	Sửa đổi, bổ sung	Nhiều nội dung không còn phù hợp với thực tiễn	Bộ LĐTBXH	
100	Thông tư liên tịch	Số 21/2008/TTLT-BLĐTBXH-BNV	Thay đổi hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, vị trí việc làm và định mức số lượng làm việc của Cơ sở cai nghiện ma túy công lập	Sửa đổi bổ sung	Nhiều nội dung không còn phù hợp với thực tiễn	Bộ LĐTBXH	

Danh mục kiến nghị

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Trích yếu văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý/ tình hình xây dựng
101	Thông tư liên tịch	Số 41/2010/TTLT-BLĐTBXH-BYT	Hướng dẫn quy trình cai nghiện cho người nghiện ma túy tại các Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và cơ sở cai nghiện tự nguyện	Thay thế	Nhiều nội dung không còn phù hợp với thực tiễn	Bộ LĐTBXH	
102	Thông tư liên tịch	Số 05/2011/TT-BLĐBTXH ngày 23/3/2011	Ban hành hệ thống biểu mẫu thống kê và hướng dẫn thu thập thông tin về công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện theo Quyết định số 127/2009/QĐ-TTg ngày 26/10/2009 của Thủ tướng chính phủ ban hành chế độ báo cáo thống kê về phòng chống ma túy	Sửa đổi, bổ sung	Nhiều nội dung không còn phù hợp với thực tiễn	Bộ LĐTBXH	
103	Thông tư liên tịch	14/2012/TTLT-BLĐTBXH-BCA ngày 06/6/2012	Quy định chi tiết chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh	Bãi bỏ	Nội dung của văn bản đã được quy định tại các văn bản khác có hiệu lực pháp lý cao hơn	Bộ LĐTBXH	

Danh mục kiến nghị

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Trích yếu văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý/ tình hình xây dựng
104	Nghị quyết liên tịch	Số 01/2005/NQLT-BLĐTBXH-BCA-BVHTT-UBTƯMTTQVN ngày 17/11/2005	Quy định và hướng dẫn nội dung hoạt động, phân loại, đánh giá công tác xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn ma túy, mại dâm	Bãi bỏ	Nhiều nội dung không còn phù hợp với thực tiễn	Bộ LĐTBXH	
105	Nghị quyết liên tịch	Số 01/2008/NQLT-BLĐTBXH-BCA-BVHTTDL-UBTƯMTTQVN ngày 28/8/2008	Ban hành "Các tiêu chí phân loại, chấm điểm đánh giá và biểu thống kê báo cáo về công tác xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn ma túy, mại dâm"	Bãi bỏ	Nhiều nội dung không còn phù hợp với thực tiễn	Bộ LĐTBXH	
VII. LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI							
106	Nghị định	Số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013	Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội	Sửa đổi, bổ sung	Mở rộng đối tượng, giải quyết một số vướng mắc trong quá trình thực hiện	Bộ LĐTBXH	Năm 2019
107	Quyết định Thủ tướng	Số 09/2011/QĐ-TTg ngày 30/01/2011	Ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo áp dụng cho giai đoạn 2011 - 2015	Bãi bỏ	- Giai đoạn thực hiện văn bản đã kết thúc (từ năm 2011 đến năm 2015).	Bộ LĐTBXH	Năm 2019

Danh mục kiến nghị

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Trích yếu văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý/ tình hình xây dựng
					- Không còn áp dụng trên thực tiễn và cần được bãi bỏ.		
108	Thông tư	Số 07/2009/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2009	Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 68/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ quy định điều kiện, thủ tục thành lập, tổ chức, hoạt động và giải thể cơ sở bảo trợ xã hội	Bãi bỏ	Căn cứ ban hành văn bản đã hết hiệu lực pháp luật	Bộ LĐTBXH	Năm 2019
VIII. LĨNH VỰC TRẺ EM							
109	Quyết định Thủ tướng	Số 84/2009/QĐ-TTg ngày 04/6/2009	Phê duyệt kế hoạch hành động quốc gia vì trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020.	Bãi bỏ	Nội dung văn bản đã được quy định tại Quyết định số 570/QĐ-TTg ngày 22/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia vì trẻ em bị ảnh hưởng bởi	Bộ LĐTBXH	Năm 2019

Danh mục kiến nghị

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Trích yếu văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý/ tình hình xây dựng
					HIV/AIDS giai đoạn 2014 - 2020 đã quy định		
110	Quyết định Thủ tướng	Số 34/2014/QĐ-TTg ngày 30/5/2014	Về việc quy định Tiêu chuẩn xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em	Thay thế	Thay thế cho phù hợp với Luật Trẻ em năm 2016	Bộ LĐTBXH	Năm 2019
111	Chỉ thị Thủ tướng Chính phủ	Số 03/2000/CT-TTg ngày 24/01/2000	Về việc đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, vui chơi, giải trí cho trẻ em.	Bãi bỏ	Luật Bảo vệ, chăm sóc giáo dục trẻ em năm 1991 đã hết hiệu lực pháp luật	Bộ LĐTBXH	Năm 2019
112	Thông tư liên tịch	Số 02/1999/TTLT-BVCSTE-HLHPN; ngày 02/7/1999	Về tăng cường phối hợp hoạt động xây dựng gia đình hạnh phúc, nuôi dạy con tốt, ngăn chặn tình trạng xâm hại trẻ em, đặc biệt là trẻ em gái	Bãi bỏ	Căn cứ ban hành văn bản đã hết hiệu lực pháp luật	Bộ LĐTBXH	Năm 2019
113	Thông tư liên tịch	Số 03/2002/TTLT-BVCSTE-VHTT-TUĐTN; ngày 07/5/2000	Hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 03/2000/CT-TTg ngày 24/01/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc	Bãi bỏ	Căn cứ ban hành văn bản đã hết hiệu lực pháp luật	Bộ LĐTBXH	Năm 2019

Danh mục kiến nghị

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Trích yếu văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý/ tình hình xây dựng
			đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, vui chơi, giải trí cho trẻ em				
IX. LĨNH VỰC BÌNH ĐẲNG GIỚI							
114	Nghị định	Số 55/2009/NĐ-CP ngày 10/6/2009	Về xử phạt vi phạm hành chính về bình đẳng giới	Bãi bỏ	- Căn cứ ban hành văn bản đã hết hiệu lực pháp luật - Nội dung Nghị định có nhiều quy định không còn phù hợp, chồng lấn với các văn bản quy phạm pháp luật khác và đề xuất bãi bỏ	Bộ LĐTBXH	Năm 2019

(Xem tiếp Công báo số 571 + 572)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng